**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIN HỌC 11 – GIỮA HK2**

**A. PHẦN LÝ THUYẾT** (6đ)

**I. Bài 11 : Cơ Sở Dữ Liệu**

Câu 1. Thói quen cá nhân của người lưu trữ có thể dẫn đến ?

1. Sự nhất quán của dữ liệu khi lưu trữ thủ công
2. Sự không nhất quán của dữ liệu khi lưu trữ tự động
3. Sự không nhất quán của dữ liệu khi lưu trữ thủ công
4. Bảo mật tốt.

Câu 2. Cần phải tổ chức việc lưu trữ dữ liệu trên máy tính hợp lý để?

1. Khắc phục những lỗi không nhất quán về dữ liệu
2. Dễ cập nhật
3. Tránh mất dữ liệu
4. Dễ sao lưu dữ liệu

Câu 3. Việc lưu trữ dữ liệu không tách rời việc?

1. Xử lý dữ liệu
2. Truy xuất dữ liệu
3. Khai thác thông tin nhờ các phần mềm ứng dụng
4. Bảo mật dữ liệu.

Câu 4. Việc lưu trữ dữ liệu không tách rời việc khai thác thông tin nhờ các phần mềm ứng dụng vì?

1. Xử lý thông tin là mục đích của việc lưu trữ
2. Thu thập thông tin là mục đích của việc lưu trữ
3. Khai thác thông tin là mục đích của việc lưu trữ
4. Sao lưu dữ liệu là mục đích.

Câu 5. Việc lưu trữ dữ liệu điểm các môn học trên máy tính đòi hòi cần có ?

1. Phần mềm hỗ trợ cập nhật dữ liệu điểm
2. Phòng máy hiện đại
3. Mạng internet
4. Chuyên viên tin học.

Câu 6. Các thành phần cần có của phần mềm thường được gọi là?

1. Các thiết bị phần mềm
2. Các mô đun phần mềm
3. Các thành phần phần mềm
4. Các phần tử phần mềm.

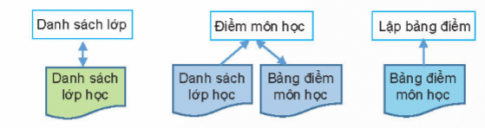
Câu 7. Nếu viết các mô đun phần mềm bằng một ngôn ngữ lập trình thì giải pháp thường được sử dụng là?

1. Sử dụng trực tiếp hệ thống tệp
2. Sử dụng trực tiếp các dữ liệu
3. Sử dụng trực tiếp các kí hiệu
4. ĐáSử dụng trực tiếp ngôn ngữ tự nhiên

Câu 8. Khi viết mô đun phần mềm thì người lập trình phải?

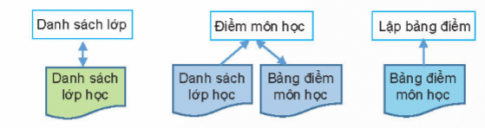
1. Biết sử dụng dữ liệu
2. Biết phân loại dữ liệu
3. Biết cấu trúc của các tệp dữ liệu
4. Biết ý nghĩa dữ liệu

Câu 9. Mô đun Danh sách lớp phải ?



1. Đọc dữ liệu từ Danh sách lớp học, tạo lập tệp Bảng điểm môn học nếu chưa có, cập nhật tệp Bảng điểm môn học nếu xuất hiện những dòng mới trong danh sách lớp học
2. Đọc và ghi dữ liệu cập nhật vào Bảng điểm môn học
3. Đọc dữ liệu từ Bảng điểm môn học, xử lý dữ liệu để tạo và kết xuất ra bảng điểm lớp học
4. Chịu trách nhiệm đọc và ghi dữ liệu cập nhật vào Danh sách lớp học

Câu 10. Mô đun Lập bảng điểm phải ?



1. Đọc dữ liệu từ Danh sách lớp học, tạo lập tệp Bảng điểm môn học nếu chưa có, cập nhật tệp Bảng điểm môn học nếu xuất hiện những dòng mới trong danh sách lớp học
2. Đọc và ghi dữ liệu cập nhật vào Bảng điểm môn học
3. Đọc dữ liệu từ Bảng điểm môn học, xử lý dữ liệu để tạo và kết xuất ra bảng điểm lớp học
4. Chịu trách nhiệm đọc và ghi dữ liệu cập nhật vào Danh sách lớp học

Câu 11. Tình trạng phụ thuộc giữa chương trình và dữ liệu dẫn tới việc?

1. Nếu thay đổi cách lưu trữ dữ liệu phải sửa đổi phần mềm
2. Nếu thay đổi cách lưu trữ dữ liệu không phải sửa đổi phần mềm
3. Nếu không thay đổi cách lưu trữ dữ liệu thì phải sửa đổi phần mềm
4. Thay đổi cách lưu trữ dữ liệu không liên quan phần mềm.

Câu 12. Dữ liệu cần được tổ chức lưu trữ như thế nào?

1. Cùng xây dựng phát triển phần mềm
2. Độc lập với việc xây dựng phát triển phần mềm
3. Dữ liệu cần được lưu trữ để mọi tài khoản có thể chỉnh sửa.
4. Dữ liệu cần được lưu trữ đảm bảo tính bảo mật.

Câu 13. Cơ sở dữ liệu là?

1. Một tập hợp các dữ liệu có liên quan với nhau
2. Một tập hợp các dữ liệu có liên quan với nhau, được lưu trữ một cách có tổ chức trên hệ thống máy tính
3. Một tập hợp các dữ liệu được lưu trữ một cách có tổ chức trên hệ thống máy tính
4. Là dữ liệu được lưu trữ dưới dạng bảng.

Câu 14. Cơ sở dữ liệu có?

1. Tính cấu trúc, Tính không dư thừa, Tính độc lập dữ liệu
2. Tính cấu trúc, Tính không dư thừa
3. Tính không dư thừa, Tính độc lập dữ liệu
4. Tính không dư thừa, Tính cấu trúc.

**II. Bài 12 : Hệ Quản trị Cơ Sở Dũ Liệu và Hệ Cơ Sở Dũ Liệu.**

Câu 1. “Một người dùng máy tính cá nhân để quản lí thu, chi của gia đình” thì chọn kiến trúc nào của hệ CSDL cho phù hợp?

A. Tập trung

B. Phân tán

C. Vừa tập trung vừa phân tán

D. Kiểu kiến trúc nhiều tầng

Câu 2. Em hãy cho biết ý kiến nào là đúng. Trong giờ ôn tập về hệ CSDL, các bạn trong lớp thảo luận rất hăng hái. Đề cập đến vai trò của máy khách trong hệ CSDL khách-chủ, có rất nhiều bạn phát biểu:

A. Có nhiệm vụ kiểm tra quyền được truy cập vào CSDL

B. Có quyền xin được cấp phát tài nguyên

C. Không được phép quản lí các giao diện khi thực hiện các chương trình ứng dụng khai thác CSDL.

D. Có quyền cấp phát tài nguyên.

Câu 3. CSDL đặt tại một máy, các thành phần của hệ QTCSDL tương tác với nhau tạo nên hệ thống gồm thành phần yêu cầu tài nguyên và thành phần cấp tài nguyên, có trong kiến trúc hệ CSDL nào?

A. Hệ CSDL phân tán

B. Hệ CSDL khách - chủ

C. Hệ CSDL trung tâm

D. Hệ CSDL cá nhân

Câu 4. Hệ thống đăng kí và bán vé máy bay sử dụng kiến trúc hệ CSDL nào?

A. Hệ CSDL phân tán

B. Hệ CSDL khách - chủ

C. Hệ CSDL trung tâm

D. Hệ CSDL cá nhân

Câu 5. Hãy chọn phát biểu đúng khi nói về hệ CSDL tập trung:

A. Trong hệ CSDL khách-chủ, máy khách được bổ sung dễ dàng

B. Hệ CSDL khách-chủ có hiệu năng hoạt động thấp hơn hệ CSDL trung tâm

C. Hệ CSDL cá nhân có tính an toàn cao hơn hệ CSDL trung tâm

D. Hệ CSDL cá nhân có thể cho nhiều người truy cập cùng lúc

Câu 6. CSDL phân tán là một tập hợp dữ liệu có liên quan (về …I… ) được dùng chung và phân tán về mặt …II… trên một mạng máy tính. Hãy chọn từ thích hợp điền vào hai chỗ trống.

A. I là lí thuyết; II là vật lí

B. I là logic; II là hình thức

C. I là tổ chức; II là cài đặt

D. I là logic; II là vật lí

Câu 7. Một hệ QT CSDL phân tán là một hệ thống …I… cho phép quản trị …II… và làm cho người dùng không nhận thấy sự phân tán. Hãy chọn từ phù hợp cho chổ trống.

A. I là hệ CSDL; II là CSDL

B. I là phần mềm; II là CSDL phân tán

C. I là chương trình; II là hệ CSDL

D. I là CSDL; II là CSDL phân tán

Câu 8. Khi dữ liệu tập trung tại một trạm, những người dùng trên các trạm khác có thể truy cập được dữ liệu này, ta nói đó là hệ CSDL gì?

A. Hệ CSDL cá nhân

B. Hệ CSDL phân tán xử lí tập trung

C. Hệ CSDL tập trung xử lí phân tán

D. Hệ QTCSDL phân tán

Câu 9. Em hãy cho biết ý kiến nào là đúng. Trong giờ ôn tập về hệ CSDL, các bạn trong lớp thảo luận rất hăng hái. Đề cập đến vai trò của máy khách trong hệ CSDL khách-chủ, có rất nhiều bạn phát biểu:

A. Có thể được dùng để lưu trữ một phần CSDL

B. Có nhiệm vụ kiểm tra quyền được truy cập vào CSDL

C. Không được phép cài đặt thêm bất kì một CSDL cá nhân nào

D. Tất cả đều sai

Câu 10. Hệ CSDL có một người dùng được gọi là gì?

A. Hệ CSDL phân tán

B. Hệ CSDL trung tâm

C. Hệ CSDL cá nhân

D. Hệ CSDL khách chủ

**III. Bài 13 Cơ sở Dữ liệu Quan hệ**

Câu 1. CSDL quan hệ là:

A. Là CSDL lưu trữ dữ liệu dưới dạng các bảng có quan hệ với nhau.

B. Mô hình dữ liệu quan hệ nhiều bảng với nhau

C. Mô hình hướng đối tượng trong bảng

D. Mô hình cơ sở quan hệ CSDL.

Câu 2. Trong mô hình quan hệ, về mặt cấu trúc thì dữ liệu được thể hiện trong các:

A. Cột (Field).   B. Hàng (Record).    C. Bảng (Table).    D. Báo cáo (Report)

Câu 3. Giáo viên Thao tác trên dữ liệu : nhập điểm thường xuyên là:

A. Sửa bản ghi

B. Thêm bản ghi

C. Xoá bản ghi

D. Tạo bảng

Câu 4. Trường là?

A. Thể hiện thuộc tính của đối tượng được quản lí trong bảng

B. Phần mềm dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ

C. Phần mềm Microsoft Access

D. Phần mềm để giải các bài toán quản lí có chứa các quan hệ giữa các dữ liệt

Câu 5. Bản ghi là?

A. Tập hợp các thông tin về một đối tượng cụ thể được quản lí trong bảng.

B. Tập hợp các dữ liệu về một đối tượng cụ thể được quản lí trong bảng.

C. Tập hợp các thông tin về nhiều đối tượng cụ thể được quản lí trong bảng.

D. Tập hợp các thông tin về một trường cụ thể được quản lí trong bảng.

Câu 6. Trường SBD thường có giá trị là?

A. Các số nguyên

B. Số âm

C. Kí tự đặc biệt

D. Các kí tự và chữ số.

Câu 7. Phát biểu nào sai trong các phát biểu sau khi nói về khoá chính?

A. Một bảng có thể có nhiều khoá chính

B. Mỗi bảng có ít nhất một khoá

C. Xác định khoá phụ thuộc vào quan hệ logic của các dữ liệu chứ không phụ thuộc vào giá trị các dữ liệu

D. Nên chọn khoá chính là khoá có ít thuộc tính nhất

Câu 8. Giả sử một bảng có 2 trường Aid (số bảo hiểm) và TenNS (họ tên) thì nên chọn trường Aid làm khoá chính hơn vì.

A. Trường Aid là duy nhất, trong khi đó trường TenNS không phải là duy nhất

B. Trường Aid là kiểu số, trong khi đó trường TenNS không phải là kiểu số

C. Trường Aid đứng trước trường TenNS

D. Trường Aid là trường ngắn hơn

Câu 9. Cho các bảng sau:

- Nhacsi(Aid, TenNS)

- Casi(Sid, TenCS)

- Bannhac(Mid, Aid, TenBN)

Để biết trường ca Sông Lô do ai sáng tác cần những bảng nào ?

A. Nhacsi

B. Nhacsi, Bannhac

C. Nhacsi, casi

D. Bannhac, casi

Câu 10. Cho các bảng sau:

- Nhacsi(Aid, TenNS)

- Casi(Sid, TenCS)

- Bannhac(Mid, Aid, Sid, TenBN)

Để biết trường ca Sông Lô do ca sĩ nào trình bày thì cần những bảng nào ?

A. Nhacsi

B. Nhacsi, Bannhac

C. Nhacsi, casi

D. Bannhac, casi

**IV. Bài 14: SQL – Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc**

Câu 1. Ngôn ngữ SQL có mấy thành phần?

A. 2 B. 3 C. 4 D.5

Câu 2. Thành phần DDL của SQL cung cấp các câu truy vấn nào?

A. Cung cấp các câu truy vấn khởi tạo CSDL, khởi tạo bảng, thiết lập các khóa.

B. Cung cấp các câu truy vấn cập nhật và truy xuất dữ liệu.

C. Cung cấp các câu truy vấn kiểm soát quyền người dùng đối với CSDL.

D. Cung cấp các câu truy vấn cập nhật và khởi tạo CSDL.

Câu 3. Câu truy vấn nào sau đây khởi tạo CSDL

A. create database

B. create table

C. alter table

D. Primary key

Câu 4. Cú pháp câu truy vấn thêm dữ liệu vào bảng là?

A. insert into <tên bảng> values <danh sách giá trị>

B. update <tên bảng> values <danh sách giá trị>

C. insert into <tên bảng> values <tên trường>=<giá trị>

D. insert into <tên bảng> set <danh sách giá trị>

Câu 5. Câu truy vấn sau thực hiện công việc gì?



A. Thêm vào bảng Nhacsi 4 dòng mới.

B. Xóa 4 dòng trong bảng Nhacsi

C. Thay đổi giá trị 4 dòng trong bảng Nhacsi

D. Chọn ra từ bảng Nhacsi 4 dòng.

**V. Bài 15 : Bảo mật và an toàn hệ Cơ sở dữ liệu**

Câu 1. Công tác bảo mật CSDL cần được thực hiện với một chính sách bảo mật toàn diện bao gồm mấy nội dung:

A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 2. Các quyền dành cho USER trên CSDL gồm có:

A. Select, Delete, Update, Insert

B. Dir, Clr, Copy, Del

C. Create, Select, Delete, Update, Insert

D. Make, Dir, Clr, Copy, Del

Câu 3. SELECT là quyền gì sau đây trong hệ CSDL:

A. Xem

B. Thêm

C. Xóa

D. Sửa

Câu 4. Giải pháp an toàn dữ liệu khi nguồn điện không đủ công suất:

A. Xây dựng lại hệ thống đáp ứng đủ công suất

B. Dùng bộ sao lưu điện

C. Sao lưu dữ liệu thường xuyên

D. Kiểm tra hệ thống điện thường xuyên

Câu 5. Một hệ CSDL được xây dựng nhằm mục đích phục vụ cho bao nhiêu hệ thống quản lý cụ thể:

A. 1 B. Không dành cho tổ chức nào

C. 2 D. Không giới hạn

Câu 6. Em cần làm gì khi thẻ ngân hàng của cá nhân bị mất:

A. Gọi điện tổng đài ngân hàng liên quan xin hỗ trợ ngay sau khi phát hiện bị mất

B. Báo cáo với chính quyền địa phương sau đó

C. Không làm gì và tự nhủ ngày mai ra ngân hàng khai báo sự việc

D. Đi làm lại thẻ ngân hàng khác

Câu 7. Vì sao cần phải có ổ đĩa dự phòng:

A. Để sao lưu dữ liệu

B. Tránh bị mất dữ liệu

C. Tránh bị ăn cắp dữ liệu

D. Tránh hệ thống bị treo

Câu 8. Việc dữ liệu bị sai có thể làm ảnh hưởng gì đến bảo mật?

A. Có thể bị đánh cắp dữ liệu

B. Hệ thống quản lý tổ chức bị ngưng

C. Hệ QT CSDL bị treo

D. Mất uy tín cá nhân nào đó

Câu 9. Điều gì nên tránh để đảm bảo an toàn dữ liệu?

A. Dùng ổ đĩa quá cũ

B. Thường xuyên cập nhật phần mềm, ứng dụng trong hệ CSDL

C. Thường xuyên sao lưu dữ liệu

D. Kiểm tra hệ thống cấp điện thường xuyên

Câu 10. Vì sao cần có kế hoạch kiểm tra định kỳ hệ thống?

A. Giám sát hoạt động bất thường đối với hệ thống

B. Làm việc đúng giờ giấc

C. Điều khiển việc truy cập hệ thống

D. Kiểm tra số lượng người truy cập

Câu 11. Em sẽ làm gì khi tài khoản của mình bất ngờ được đặc quyền admin của 1 hệ CSDL?

A. Cảnh báo với tổ chức có liên quan và trình báo với chính quyền địa phương

B. Không làm gì cả

C. Rao bán tài khoản có đặc quyền trên

D. Khóa tài khoản trên

ĐÁP ÁN

**I. Bài 11 : Cơ Sở Dữ Liệu**

1.C 2.A 3.C 4.C 5.A 6.B 7.A 8.C 9.D 10.C

11.A 12.B 13.B 14.A

**II. Bài 12 : Hệ Quản trị Cơ Sở Dũ Liệu và Hệ Cơ Sở Dũ Liệu.**

1.A 2.B 3.B 4.C 5.A 6.D 7.B 8.C 9.A 10.C

**III. Bài 13 Cơ sở Dữ liệu Quan hệ**

1.A 2.C 3.B 4.A 5.A 6.D 7.A 8.A 9.B 10.D

**IV. Bài 14: SQL – Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc**

1.B 2.A 3.A 4.A 5.A

**V. Bài 15 : Bảo mật và an toàn hệ Cơ sở dữ liệu**

1.A 2.A 3.A 4.A 5.A 6.A 7.A 8.A 9.A 10.A 11.A

**B. PHẦN THỰC HÀNH (**4đ)

Câu 1: Tìm khóa chính, khóa ngoài các bảng dữ liệu.

Câu 2: Thực hiện các câu truy vấn :

* 1. Khởi tạo CSDL, khởi tạo bảng(khai báo các thuộc tính dữ liệu)
  2. Thêm khóa chính cho bảng.
  3. Xem/chọn (Select) dữ liệu theo điều kiện.
  4. Thêm, xóa, cập nhật dữ liệu .

- Hết -